

Số: /TB-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xem lại bài thi kết thúc học phần đợt 1 năm học 2024-2025

Căn cứ Quy định tổ chức xem lại kết quả bài thi học phần (*ban hành kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/4/2022 và 1326/QĐ-ĐHKTQD ngày 13/11/2024*);

Thực hiện kế hoạch thi (từ ngày thi 03/8/2024 đến ngày thi 16/02/2025) năm học 2024-2025 của các hệ đào tạo tại Đại học Kinh tế quốc dân;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc nhập điểm cơ học; Căn cứ Biên bản chấm lại bài thi học phần đợt 1 năm học 2023-2024 của các Khoa/Viện, Bộ môn có liên quan;

Căn cứ vào 619 đơn Đề nghị xem lại kết quả bài thi kết thúc học phần của người học;

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thông báo:

- Kết quả xem lại bài thi học phần đợt 1 năm học 2024-2025 bao gồm: 70 trường hợp tăng điểm, bên cạnh đó trong quá trình kiểm tra việc nhập điểm cơ học phòng Khảo thí & ĐBCLGD đã phát hiện thêm 57 trường hợp có thay đổi điểm. Tổng cộng có 127 trường hợp thay đổi điểm (*có danh sách kèm theo*). Những trường hợp khác không có tên trong danh sách trên được xác định là không thay đổi kết quả điểm thi kết thúc học phần.

Đối với 127 trường hợp có thay đổi điểm, phòng Khảo thí và ĐBCLGD sẽ gửi công văn tới phòng Quản lý đào tạo; Viện đào tạo Tiên tiến, CLC & Pohe; Viện đào tạo quốc tế; Trung tâm đào tạo Từ xa yêu cầu đính chính điểm trên hệ thống quản lý đào tạo.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng công TTĐT);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD**

TS. Đàm Sơn Toại

DANH SÁCH SINH VIÊN THAY ĐỔI ĐIỂM
XEM LẠI BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 1 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHKTQD ngày tháng năm 2025)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Môn thi	Lớp học phần	Khóa	Mã CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
								Bảng số	Bảng chữ	
1	11220261	Lê Quang Anh	Hệ thống thông tin kế toán 1	124_02	64	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
2	11218626	Phan Thuý Thanh Tâm	Kế toán quốc tế	124_01	63	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
3	11242796	Phạm Vũ Hồng Ngọc	Nguyên lý kế toán	124_14	66	CLC	1.00	6.00	Sáu chẵn	GV vào nhầm điểm
4	11211866	Doãn Thu Hà	Thực hành kiểm toán BCTC	124_02	63	CLC	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
5	11211866	Doãn Thu Hà	Chuyên đề kiểm toán	124_02	63	CLC	3.50	4.00	Bốn chẵn	GV cộng sót
6	11235078	Hà Đức Hùng	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	1.00	9.50	Chín rưỡi	Lỗi thư ký
7	11237075	Trương Nhật Huy	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	7.50	9.00	Chín chẵn	Lỗi thư ký
8	11219790	Lê Phương Sang	Luật hình sự	124_01	63	POHE	0.00	5.50	Năm rưỡi	GV vào nhầm điểm
9	11214125	Nguyễn Hoàng Nam	Pháp luật về Đầu tư	124_01	63	CQ	4.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót
10	11224929	Ngọc Hiểu Nhi	Lập trình Java	124_02	64	CQ	8.00	9.00	Chín chẵn	Gv chấm sót
11	11225775	Nguyễn Chí Thanh	Marketing trực tuyến	124_02	64	CQ	4.00	6.50	Sáu rưỡi	Gv cộng sót
12	11216972	Bùi Phương Thuý	Thống kê bảo hiểm	124_01	63	CQ	6.00	8.00	Tám chẵn	Gv cộng sót
13	11234769	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Lý thuyết tài chính tiền tệ	124_01	65	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	Gv cộng sót
14	11234403	Vương Ngọc Khánh Ly	Lý thuyết tài chính tiền tệ	124_03	65	CLC	5.50	6.50	Sáu rưỡi	Gv cộng sót

15	11215908	Trần Hà Trang	Phân tích tài chính doanh nghiệp	124_02	63	CLC	4.50	6.50	Sáu rưỡi	Gv cộng sót
16	11211584	Nguyễn Hải Dương	Quản trị rủi ro tài chính	124_05	63	CLC	5.00	6.00	Sáu chẵn	Gv cộng sót
17	11220550	Phạm Quốc Anh	Thị trường chứng khoán 1	124_04	64	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	Gv chấm sót
18	11231111	Nguyễn Anh Minh	Ngân hàng thương mại 1	124_01	65	BFI	2.50	8.50	Tám rưỡi	Nhập nhằm điểm lên hệ thống
19	11226587	Nguyễn Quang Trọng	Quản trị điểm đến du lịch	124_01	64	POHE	7.00	8.50	Tám rưỡi	GV cộng sót
20	11220790	Đỗ Hoàng Quốc Bảo	Lập dự án	(124)_01	64	CLC	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
21	11226559	Vũ Thùy Trang	Quản lý dự án	124_04	64	CQ	4.50	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót
22	11226185	Trần Huyền Thương	Đấu thầu	(124)_08	64	CQ	6.00	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót
23	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	XD và QL website marketing	(124)_03	64	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
24	11225534	Lưu Thị Như Quỳnh	Quản trị bán hàng	(124)_01	64	CLC	7.00	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
25	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Phân tích dữ liệu Digital Marketing	(124)_03	64	CLC	8.00	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót
26	11224131	Nguyễn Văn Mạnh	Quản trị sản phẩm	124_02	64	CQ	7.50	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
27	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Marketing dịch vụ*	(124)_05	64	CLC	7.00	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
28	11233775	Trương Thị Minh Thu	Hành vi người tiêu dùng	124_06	65	CQ	7.50	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
29	11220790	Đỗ Hoàng Quốc Bảo	Kinh tế và quản lý môi trường	(124)_01	64	CLC	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
30	11232780	Trần Huyền Phương	Kinh tế và quản lý môi trường	(124)_06	65	CQ	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
31	11219231	Vương Quốc Khánh	Theo dõi và đánh giá phát triển	124_01	63	CLC	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
32	11223862	Hoàng Thị Thu Loan	Kinh tế phát triển 1	124_03	64	CQ	0.00	0.50	Nửa điểm	Chấm lại theo đáp án đề 1
33	11221816	Phạm Ngân Giang	Quản trị kênh phân phối	124-04	64	CLC	5.00	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
34	19205129	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	QTVH01	9A	TX	0.00	8.00	Tám chẵn	Nhập điểm nhằm lên hệ thống
35	11241691	Trần Châu Thành	Kinh tế vi mô 1	124_41	66	CQ	7.75	8.25	Tám hai năm	Lỗi hệ thống
36	11241233	Nguyễn Minh Châu	Kinh tế vi mô 1	124_04	66	CQ	8.00	8.60	Tám sáu	Lỗi hệ thống
37	11240949	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	Kinh tế vi mô 1	124_28	66	CQ	8.25	9.00	Chín chẵn	Lỗi hệ thống
38	11240949	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	Toán cho các nhà KT	124_29	66	CQ	8.25	8.50	Tám rưỡi	Lỗi hệ thống
39	11240939	Nguyễn Mai Phương	Kinh tế vi mô	124_28	66	CQ	7.75	8.75	Tám bảy năm	Lỗi hệ thống
40	11240931	Nguyễn Bảo Ngọc	Kinh tế vi mô 1	28	66	CQ	8.00	9.00	Chín chẵn	Lỗi hệ thống

41	11219607	Phạm Ngọc Khánh	Quản lý sự thay đổi	EPMP7	63	E-PMP	8.00	9.00	Chín chắn	GV cộng sót
42	11220372	Nguyễn Minh Anh	Nguyên lý quản trị	KTTT64	64	TT	6.50	7.50	Bảy rủi	GV vào điểm nhằm
43	11221819	Phạm Quỳnh Giang	Tài chính kinh doanh	KTTT64	64	TT	8.00	9.00	Chín chắn	GV cộng sót
44	11226118	Nguyễn Thị Anh Thư	Kế toán chi phí	CFAB64	64	CFAB	4.00	9.50	Chín rủi	GV vào điểm nhằm
45	11235503	Nguyễn Anh Thư	Nguyên lý quản trị	(124)_05	65	TT	7.00	9.00	Chín chắn	GV cộng sót
46	11212884	Vũ Đức Huy Khiêm	Project Management	BBAE K63A	63	BBAE	7.50	8.00	Tám chắn	GV chấm sót
47	11236078	Nguyễn Tùng Danh	Lịch sử văn minh thế giới	124_04	65	TT	7.50	8.00	Tám chắn	GV chấm sót
48	11225499	Nguyễn Đức Quyền	Tài chính kinh doanh	(124)_10	64	TT	7.50	8.50	Tám rủi	GV cộng sót
49	11230591	Lê Thị Anh Thư	Tối ưu hóa	(124)_01	65	DSEB	6.00	7.00	Bảy chắn	GV Cộng sót
50	11222976	Vương Thị Khánh Huyền	Chính sách kinh tế đối ngoại 1	(124)_01	64	CLC	7.50	8.50	Tám rủi	GV chấm sót
51	11246209	Đoàn Nhật Minh	Toán cho các nhà kinh tế	ESOM 66A	66	ESOM	7.00	8.00	Tám chắn	GV cộng sót
52	11225491	Trần Khánh Quyên	KTL và ứng dụng trong KT&KD	TCTT64A	64	TT	6.00	7.00	Bảy chắn	GV chấm sót
53	11214467	Nguyễn Trung Vinh Bình Nguyên	Market Research	BBAE63	63	BBAE	6.50	7.50	Bảy rủi	GV chấm sót
54	11222146	Lê Thị Hạnh	Kinh doanh logistics	124_05	64	CQ	6.00	7.00	Bảy chắn	GV cộng sót
55	11220916	Nguyễn Thị Bảo Châu	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	(124)_02	64	CLC	6.50	8.50	Tám rủi	GV nhập nhằm điểm lên hệ thống
56	11223747	Sái Thùy Linh	KTL và ứng dụng trong KT&KD	TCTT64B	64	TT	5.00	6.00	Sáu chắn	GV chấm sót
57	11234930	Trần Đức Mạnh	Kế toán tài chính căn bản	TCTT65D	65	TT	2.00	3.00	Ba chắn	GV chấm sót
58	11235839	Lê Võ Phúc Anh	Kinh tế quốc tế	124_13	65	CQ	7.50	8.50	Tám rủi	GV chấm sót
59	11223553	Nguyễn Hương Linh	KTL và ứng dụng trong KT&KD	(124)_01	64	TT	6.50	8.00	Tám chắn	GV chấm sót
60	11223051	Nguyễn Gia Khánh	Kinh doanh thương mại	124_02	64	CLC	4.00	8.50	Tám rủi	GV nhập nhằm điểm lên hệ thống
61	11235779	Hoàng Bảo Đạt	Thống kê kinh doanh	KDQT TT 65B	65	TT	6.00	6.50	Sáu rủi	GV chấm sót
62	11222683	Nguyễn Linh Hương	KTL và ứng dụng trong KT&KD	KTĐT 62B	64	TT	6.00	7.00	Bảy chắn	GV chấm sót

63	11227060	Lê Hải Yến	Kinh doanh thương mại	124_01	64	CLC	7.00	9.00	Chín chẵn	GV nhập nhằm điểm lên hệ thống
64	11213503	Vương Thùy Linh	Quản trị rủi ro định lượng 2	124_01	63	ACTUARY	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót
65	11212474	Phạm Thế Hưng	Đại số và GT: Ứng dụng trong KT&KD	TCTT63B	63	TT	2.00	3.00	Ba chẵn	GV chấm sót
66	11212474	Phạm Thế Hưng	Chuyên đề tài chính	TCTT63B	63	TT	4.50	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót
67	11246179	Phạm Thị Hương Giang	Toán cho các nhà kinh tế	ESOM 66A	66	ESOM	5.50	8.50	Tám rưỡi	GV cộng sót
68	11215565	Hoàng Anh Thư	Quản lý dự án	BBAE 63B	63	BBAE	7.50	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
69	11225467	Trần Văn Kiến Quốc	Quản trị điều hành dự án	EMQI64	64	EMQI	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
70	11247395	Trương Việt Hiếu	Đại số tuyến tính	EP17	66	EP17	0.00	4.00	Bốn chẵn	Ghi sai mã đề trên bài thi

Danh sách này có 70 trường hợp thay đổi điểm./.

Ngoài 70 trường hợp có đơn nêu trên, phòng Khảo thí và ĐBCLGD phối hợp với đơn vị QLĐT và các đơn vị liên quan thực hiện công tác hậu kiểm tổng thể đợt 1 năm học 2024-2025 phát sinh các trường hợp như sau:

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Môn thi	Lớp học phần	Khóa	Mã CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
								Bảng số	Bảng chữ	
1	11235088	Đinh Phương Khanh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
2	11235092	Bùi Thị Thùy Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
3	11232003	Hắc Thị Diệu Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
4	11235094	Hoàng Khánh Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
5	11235096	Lê Thị Thùy Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.0	Tám chẵn	TK gán phách
6	11235098	Nguyễn Khánh Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.0	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
7	11235100	Nguyễn Thùy Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
8	11235104	Vũ Thị Thùy Linh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
9	11235106	Trần Thị Xuân Mai	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
10	11235108	Nguyễn Thị Hà Minh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
11	11237099	Đỗ Minh Ngọc	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
12	11235116	Phạm Trung Nguyên	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	6.5	Sáu rưỡi	TK gán phách

13	11235118	Ngô Thị Hồng Nhung	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	6.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
14	11235122	Nguyễn Minh Phương	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
15	11235124	Phạm Thị Hà Phương	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
16	11235126	Nguyễn Đại Minh Quang	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	7.5	Bảy rưỡi	TK gán phách
17	11234968	Hoàng Văn Anh Quân	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	7.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
18	11235128	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
19	11235130	Nguyễn Thúy Quỳnh	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
20	11235132	Nguyễn Lương Hồng Sơn	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
21	11235134	Chu Thị Minh Tâm	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
22	11235136	Nguyễn Thanh Tâm	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
23	11235141	Nông Phương Thảo	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.0	Chín chẵn	TK gán phách
24	11235145	Dương Thị Thanh Thủy	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.0	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
25	11235148	Nguyễn Thị Thùy Trang	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
26	11235150	Nguyễn Thùy Trang	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
27	11235154	Nguyễn Quốc Trung	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	8.5	Tám rưỡi	TK gán phách
28	11235155	Trần Phát Tuyển	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	8.5	9.5	Chín rưỡi	TK gán phách
29	11235158	Lê Tuấn Vũ	Kế toán tài chính 1	124_02	65	CQ	9.5	6.0	Sáu chẵn	TK gán phách
30	11247573	Chu Thị Dung	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	5.5	10.0	Mười	Lỗi hệ thống
31	11247576	Lê Mạnh Dũng	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	10.0	6.0	Sáu chẵn	Lỗi hệ thống
32	11247562	Vũ Minh Đan	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	6.0	10.0	Mười	Lỗi hệ thống
33	11247601	Vũ Hồng Hạnh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	10.0	8.5	Tám rưỡi	Lỗi hệ thống
34	11247617	Nguyễn Cảnh Huy	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	8.0	Tám chẵn	Lỗi hệ thống
35	11247608	Nguyễn Quốc Hùng	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.0	7.0	Bảy chẵn	Lỗi hệ thống
36	11247611	Vũ Đăng Bảo Hưng	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.0	8.5	Tám rưỡi	Lỗi hệ thống
37	11247625	Nguyễn Thị An Khanh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	9.0	Chín chẵn	Lỗi hệ thống
38	11247642	Nguyễn Thị Xuân Lan	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.0	8.5	Tám rưỡi	Lỗi hệ thống
39	11247643	Đậu Thị Mai Linh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	5.5	Năm rưỡi	Lỗi hệ thống
40	11247650	Lê Thị Phương Linh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	5.5	9.5	Chín rưỡi	Lỗi hệ thống
41	11247651	Lê Vũ Mai Linh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.5	7.5	Bảy rưỡi	Lỗi hệ thống
42	11247656	Nguyễn Diệu Linh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.5	2.0	Hai chẵn	Lỗi hệ thống

43	11247678	Nguyễn Hoàng Ngọc Ly	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	2.0	9.0	Chín chẵn	Lỗi hệ thống
44	11247679	Nguyễn Khánh Ly	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.0	7.5	Bảy ruồi	Lỗi hệ thống
45	11247689	Nguyễn Nhật Minh	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.5	9.0	Chín chẵn	Lỗi hệ thống
46	11247710	Nguyễn Huyền Ngọc	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.0	7.0	Bảy chẵn	Lỗi hệ thống
47	11247715	Trần Thị Ánh Ngọc	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.0	8.5	Tám ruồi	Lỗi hệ thống
48	11247728	Đỗ Tố Như	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	7.5	Bảy ruồi	Lỗi hệ thống
49	11247758	Nguyễn Hiền Thảo	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.5	8.5	Tám ruồi	Lỗi hệ thống
50	11247760	Tạ Phương Thảo	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	9.5	Chín ruồi	Lỗi hệ thống
51	11247761	Vũ Phương Thảo	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.5	6.0	Sáu chẵn	Lỗi hệ thống
52	11247765	Đỗ Viết Thu	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	6.0	7.5	Bảy ruồi	Lỗi hệ thống
53	11247766	Nguyễn Thị Minh Thư	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.5	9.5	Chín ruồi	Lỗi hệ thống
54	11247769	Dương Kim Khánh Toàn	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.5	7.0	Bảy chẵn	Lỗi hệ thống
55	11247776	Lưu Thị Thu Trang	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	7.0	8.5	Tám ruồi	Lỗi hệ thống
56	11247789	Đặng Thu Uyên	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	8.5	9.0	Chín chẵn	Lỗi hệ thống
57	11247793	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Toán cho các nhà kinh tế	EPMP 10B	66	EPMP	9.0	5.5	Năm ruồi	Lỗi hệ thống

Danh sách này có 57 sinh viên thay đổi điểm./.